

Chi tiết thủ tục hành chính

1. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế

Trình tự thực hiện:

a1) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện. a2) Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản a1, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm hồ sơ quy định tại khoản a1 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. a3) Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản a1, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định tại khoản a1, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. a4) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện, Sở Tài chính theo quy định tại khoản a2, khoản a3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	36 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày.
Trực tiếp	29 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.
Trực tuyến	29 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.
Trực tuyến	36 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày.
Dịch vụ bưu chính	29 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.
Dịch vụ bưu chính	36 Ngày		Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày.

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản		Bản chính: 1
Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị)		Bản chính: 1
Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có)		Bản sao: 1
Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự		Bản chính: 1
Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)		
Cơ quan thực hiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã		
Kết quả thực hiện: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản		
Căn cứ pháp lý:		

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
77/NĐ-CP	Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	01-04-2025	Chính phủ
125/2025/NĐ-CP	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	11-06-2025	Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có.

2. Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản. a2) Chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	60 Ngày		<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng</p>
	60 Ngày		

Dịch vụ
bưu
chính

thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

Thành phần hồ sơ:
Bao gồm

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi	Bản chính:	1
	Bản sao:	0
	Bản sao:	1
Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền	Bản sao:	1
Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có)	Bản sao:	1

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã
Kết quả thực hiện: Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP
Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
8/2025/NĐ-CP	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	09-01-2025	Chính phủ

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không.
3. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại

Trình tự thực hiện:
Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý)
a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. a2) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.
Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)
a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với

tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. a3) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	30 Ngày		30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý)
Trực tiếp	75 Ngày		- Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: + Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. + Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.
Trực tuyến	30 Ngày		Điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số
Trực tuyến	75 Ngày		Điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số
Dịch vụ bưu chính	30 Ngày		30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý)
Dịch vụ bưu chính	75 Ngày		- Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: + Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh

lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. + Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Thành phần hồ sơ:

Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý)

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/ xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)		Bản chính: 1
Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chúng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản)		Bản chính: 1

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có) Bản sao: 1
Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/ xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)		Bản chính: 1
Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh		Bản chính: 1
Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chúng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản)		Bản chính: 1
Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có),		Bản sao: 1

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh
Kết quả thực hiện: Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
------------	-----------	---------------	------------------

8/2025/NĐ-CP	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	09-01-2 Chính phủ 025
125/2025/NĐ-CP	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	11-06-2 Chính phủ 025

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không.

4. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Trình tự thực hiện:

Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

a1) Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. a2) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản. a3) Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

a1) Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường /cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. a2) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý). Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý). a3) Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường / Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đối tượng có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí
---------------	---------------------	-------------

Mô tả

Thực tiếp	60 Ngày	Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý - Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án: + Cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định giao tài sản. + Cơ quan về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.
Thực tiếp	60 Ngày	Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý
Thực tuyến	60 Ngày	Điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số
	60 Ngày	Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý - Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự

Dịch vụ
bưu
chính

án: + Cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định giao tài sản. + Cơ quan về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

Dịch vụ
bưu
chính

60 Ngày

Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

Thành phần hồ sơ:

Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý		Bản chính: 1
Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập)- (áp dụng đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).		Bản chính: 1
Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025)	Mẫu 01	Bản chính: 1
Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi		Bản sao: 1
Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán).		Bản sao: 1
Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có)		Bản sao: 1
Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).		Bản sao: 1

Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng		Bản chính: 1
Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện)		Bản chính: 1
Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công	Mẫu 01	Bản chính: 1

trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)

Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi
Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Bản sao:
1

Bản sao:
1

Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có)

Bản sao:
1

Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán)

Bản sao:
1

Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý

Bản
chính: 1

Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh

Kết quả thực hiện: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp xã., Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
8/2025/NĐ-CP	Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	09-01-2025	Chính phủ
125/2025/NĐ-CP	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	11-06-2025	Chính phủ
Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không.			